

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ TRONG QUẢN TRỊ QUỐC GIA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

APPLYING HO CHI MINH'S THOUGHT ON DEMOCRACY TO NATIONAL GOVERNANCE IN VIETNAM TODAY

PHẠM THỊ LAN (*)

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là di sản quý báu, đóng vai trò nền tảng trong việc xây dựng, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích những nội dung cốt lõi trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về bản chất của dân chủ, quyền làm chủ của Nhân dân và nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý nhà nước. Trên cơ sở đánh giá thực trạng vận dụng tư tưởng này trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số hiện nay, tác giả đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả ở Việt Nam.

Từ khóa: Dân chủ; hiện đại; hiệu quả; quản lý nhà nước; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: Ho Chi Minh's thought on democracy constitutes a valuable legacy and serves as a foundational basis for the building and improvement of the organization and operation of the Vietnamese state apparatus. This article focuses on analyzing the core contents of Ho Chi Minh's thought regarding the nature of democracy, the people's right to mastery and the principle of democratic centralism in state management. Based on an assessment of the current application of this thought in the context of accelerating administrative reform and digital transformation, the author proposes several key solutions aimed at building a modern, effective, and efficient system of national governance in Vietnam.

Keywords: Democracy; modernity; effectiveness; state management; Ho Chi Minh's thought.

Ngày nhận bài: 15/11/2025 Ngày biên tập: 26/01/2026 Ngày duyệt đăng: 10/02/2026

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ không chỉ là một khái niệm chính trị mang tính lý luận, mà là nguyên lý nền tảng chi phối toàn bộ quá trình tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước. Người khẳng định bản chất của dân chủ trước hết nằm ở việc xác lập đúng vị thế của Nhân dân trong đời sống chính trị - xã hội: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi

ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân”⁽¹⁾. Luận điểm này thể hiện rõ quan niệm nhất quán của Người về việc Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, Nhà nước là công cụ do Nhân dân lập ra để phục vụ Nhân dân, thực hiện quyền lực do Nhân dân giao phó.

Trên cơ sở khẳng định “dân là chủ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh quyền này không chỉ dừng lại ở sự thừa nhận về mặt pháp lý, mà phải được hiện thực hóa trong thực tiễn quản lý nhà nước và quản lý xã hội.

(*) TS; Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Người chỉ rõ: “Dân chủ là để cho dân được mở miệng”⁽²⁾, đây là quan điểm nhấn mạnh vai trò tham gia trực tiếp của Nhân dân vào việc bàn bạc, đóng góp ý kiến và giám sát các công việc chung của đất nước, tức là gắn với trách nhiệm của Nhân dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, bảo đảm trật tự, kỷ cương xã hội.

Trong chế độ xã hội mới ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh quyền lực của Nhân dân là cao nhất: “Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân” là nền tảng để thiết kế và tổ chức bộ máy nhà nước. Người khẳng định: “Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra”⁽³⁾, vì vậy bộ máy nhà nước phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân và hoạt động vì lợi ích của Nhân dân. Quan điểm này cho thấy tư tưởng dân chủ của Người không tách rời vấn đề tổ chức quyền lực nhà nước mà hướng tới xây dựng một chế độ quản lý nhà nước gần dân, vì dân và có trách nhiệm trước Nhân dân.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là phương thức tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước. Việc Người khẳng định quyền lực của Nhân dân là cao nhất trong chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã tạo cơ sở lý luận vững chắc cho việc xây dựng nền quản lý nhà nước hiện đại, trong đó Nhân dân không đứng ngoài quá trình quản lý nhà nước, mà trở thành chủ thể trung tâm của đời sống chính trị - xã hội.

2. Thực hành dân chủ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ không chỉ là phương thức hoạt động, mà là bản chất nội tại của bộ máy nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Người luôn nhấn mạnh rằng nếu bộ máy nhà nước thiếu dân chủ thì tất yếu sẽ rơi vào tình trạng trì trệ, “xơ cứng”, quan liêu, cán bộ dễ biến thành những “ông quan cách mạng”, xa rời Nhân dân; ngược lại, dân chủ thực chất sẽ tạo ra luồng sinh khí mới, khơi dậy trí tuệ, trách nhiệm và tinh thần phục vụ trong hệ thống công quyền. Từ cách tiếp cận đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu việc thực hành dân chủ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước phải được triển khai toàn

diện, thống nhất và mang tính biện chứng, thể hiện trên các phương diện chủ yếu sau:

Thứ nhất, dân chủ trong mối quan hệ giữa các cấp chính quyền. Theo Người, dân chủ trong quan hệ này trước hết phải được thể hiện thông qua phân cấp, phân quyền rõ ràng, bảo đảm tính chủ động, sáng tạo của địa phương và cơ sở. Người phê phán tình trạng cấp trên bao biện, làm thay cấp dưới, coi đó là biểu hiện của thiếu dân chủ và quan liêu: “Cấp trên không nên bao biện làm thay cấp dưới”⁽⁴⁾. Tuy nhiên, dân chủ không có nghĩa là buông lỏng quản lý hay phân tán quyền lực mà phải thực hiện trong khuôn khổ nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo và điều hành. Theo đó, cấp dưới được chủ động giải quyết công việc phù hợp với điều kiện cụ thể, nhưng phải đặt trong sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương. Quan điểm này có ý nghĩa quan trọng trong việc tránh tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”, làm suy giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Thứ hai, dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị là nền tảng, điều kiện then chốt để xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người đứng đầu phải thực sự tôn trọng tập thể, biết lắng nghe ý kiến của cán bộ, công chức, tránh thái độ độc đoán, chuyên quyền. Người cảnh báo: “Lãnh đạo mà không dân chủ thì sẽ đi đến độc đoán, chuyên quyền”⁽⁵⁾. Theo Người, một cơ quan mà cán bộ không dám nói, không dám góp ý thì đó không phải là dân chủ thực chất, mà chỉ là dân chủ hình thức. Vì vậy, thực hành dân chủ trong nội bộ cơ quan nhà nước phải gắn với việc khuyến khích thảo luận thẳng thắn, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc phê bình và tự phê bình, coi đây là một cơ chế hữu hiệu để kiểm soát quyền lực từ bên trong bộ máy.

Thứ ba, dân chủ trong quy trình ra quyết định và kiểm soát quyền lực. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh dân chủ trong quy trình ra quyết định của bộ máy nhà nước. Người khẳng định: “Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng mở óc sáng kiến, mở miệng nói ra, mở trí tuệ”⁽⁶⁾. Việc bàn bạc công khai, lấy ý kiến rộng rãi trước khi quyết định không chỉ làm cho chính sách sát

thực tiễn hơn, mà còn tạo sự đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý. Đây chính là phương thức quan trọng để Nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước, ngăn ngừa sự tha hóa quyền lực và phòng, chống quan liêu, tham nhũng. Người nhiều lần nhấn mạnh bản chất phục vụ của quyền lực công: Chính phủ là công bộc của nhân dân. Điều này thể hiện rõ yêu cầu của Người, rằng dân chủ trong bộ máy nhà nước phải gắn liền với tinh thần khiêm nhường, trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ tư, dân chủ gắn liền với pháp quyền và kỷ cương. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng dân chủ chỉ có ý nghĩa khi được thực hiện trong khuôn khổ kỷ luật, kỷ cương và pháp luật. Dân chủ không đồng nghĩa với tùy tiện, vô chính phủ; ngược lại, dân chủ chân chính phải gắn với thượng tôn pháp luật, bảo đảm trật tự xã hội và hiệu quả quản lý nhà nước. Quan điểm này có ý nghĩa đặc biệt trong xây dựng nền quản lý nhà nước hiện đại hiện nay, khi yêu cầu mở rộng dân chủ phải gắn với tăng cường kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và hiệu quả thực thi công vụ. Chỉ khi dân chủ được thực hành một cách thực chất và hiệu quả, quyền làm chủ của Nhân dân mới được bảo đảm, đồng thời Nhà nước mới có đủ năng lực quản lý và phục vụ xã hội.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước là một chỉnh thể biện chứng, gắn kết chặt chẽ giữa dân chủ và tập trung, giữa quyền làm chủ của Nhân dân và pháp quyền, kỷ cương. Đây là nền tảng lý luận quan trọng cho việc xây dựng nền quản lý nhà nước hiện đại, hiệu quả, trong đó Nhân dân không chỉ là chủ thể giám sát, mà còn là đối tượng thụ hưởng các thành quả của quản lý nhà nước.

3. Ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ đối với xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả ở Việt Nam hiện nay

Báo cáo chính trị tại Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo “Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản

Việt Nam lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; luôn phải đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”. Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và chuyển đổi mô hình quản lý theo hướng xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ tiếp tục giữ vai trò định hướng quan trọng cả về phương diện lý luận và thực tiễn; có ý nghĩa trực tiếp đối với việc giải quyết những vấn đề đặt ra trong tổ chức và vận hành bộ máy nhà nước hiện nay.

Trước hết, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ có ý nghĩa nền tảng trong việc định hình mô hình quản trị quốc gia lấy người dân làm trung tâm. Theo Người, Nhà nước không phải là một thực thể đứng trên xã hội, mà là tổ chức do Nhân dân lập ra để phục vụ Nhân dân. Quan điểm “Chính phủ là công bầy tôi của nhân dân”⁽⁷⁾ không chỉ mang ý nghĩa đạo đức công vụ, mà còn hàm chứa yêu cầu đổi mới căn bản tư duy quản trị quốc gia. Trong điều kiện hiện nay, khi yêu cầu xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại ngày càng cao, việc lấy người dân làm trung tâm chính là tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy công quyền. Dân chủ, theo đó, trở thành thước đo phản ánh mức độ đáp ứng của Nhà nước đối với nhu cầu, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn cảnh báo nguy cơ tha hóa quyền lực khi quyền lực không được đặt dưới sự giám sát của Nhân dân. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và lạm quyền đang được đặt ra hết sức cấp thiết. Việc mở rộng và thực hành dân chủ một cách thực chất sẽ tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát hoạt động công vụ, qua đó góp phần ngăn ngừa sự tha hóa quyền lực và nâng cao tính liêm chính của bộ máy nhà nước.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia thông qua việc phát huy trí tuệ xã hội, khơi dậy sáng kiến và tinh thần trách nhiệm của cả cán bộ, đảng viên và quần chúng. Trong quản trị quốc gia hiện đại, nếu các quyết sách lớn nếu chỉ được hình thành từ một nhóm hẹp cán bộ sẽ khó tránh khỏi chủ quan, duy ý chí. Ngược lại, khi quá trình xây dựng chính sách được đặt trên nền tảng dân chủ, có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể liên quan, chất lượng và tính khả thi của chính sách sẽ được nâng cao.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại. Theo Người, cán bộ vừa là người thực thi quyền lực nhà nước, vừa là cầu nối giữa Nhà nước và Nhân dân. Việc thực hành dân chủ trong nội bộ cơ quan nhà nước, từ tuyển dụng, sử dụng đến đánh giá cán bộ, không chỉ góp phần lựa chọn đúng người, đúng việc, mà còn tạo động lực để cán bộ phát huy năng lực, trách nhiệm và tinh thần sáng tạo. Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu đổi mới quản lý, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ có thể đạt được trên nền tảng dân chủ, công khai và minh bạch.

Thứ năm, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ góp phần bảo đảm sự hài hòa giữa dân chủ và kỷ cương, giữa quyền và trách nhiệm trong quản trị quốc gia. Một điểm đặc sắc trong tư tưởng của Người là luôn đặt dân chủ trong mối quan hệ biện chứng với kỷ luật, kỷ cương và pháp luật. Dân chủ không đồng nghĩa với tùy tiện, vô chính phủ, mà phải được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và dưới sự lãnh đạo thống nhất. Quan điểm này có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi một số nơi còn biểu hiện dân chủ hình thức hoặc lợi dụng dân chủ để né tránh trách nhiệm, làm suy giảm hiệu lực quản lý. Việc vận dụng đúng tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ cương sẽ giúp quản trị quốc gia vừa mở rộng sự tham gia của Nhân dân, vừa giữ vững trật tự, kỷ luật và hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Thứ sáu, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ có ý nghĩa định hướng trong việc bảo đảm mục tiêu “dân thụ hưởng” trong quản trị quốc gia hiện đại. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân chủ không chỉ nhằm bảo đảm quyền tham gia của Nhân dân, mà hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, khi yêu cầu phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống ngày càng được nhấn mạnh, việc đánh giá hiệu quả quản trị quốc gia cần được gắn với mức độ thụ hưởng thực tế của người dân. Đây chính là biểu hiện sinh động của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ vào thực tiễn quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả.

4. Một số giải pháp đẩy mạnh vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong quản trị quốc gia hiện nay

Một là, thể chế hóa đầy đủ phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phương châm “dân là gốc” trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã được phát triển và cụ thể hóa trong bối cảnh hiện nay thông qua yêu cầu mở rộng và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Dân chủ không chỉ dừng lại ở việc Nhân dân được thông tin hay được tham gia một cách hình thức, mà phải bảo đảm để Nhân dân thực sự tham gia vào quá trình xây dựng, thực hiện và giám sát chính sách. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Việc gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh”⁽⁸⁾. Đây là tiêu chí cốt lõi để đánh giá mức độ thực chất của việc thực hành dân chủ trong quản trị quốc gia.

Giải pháp đặt ra là tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm các chủ trương, chính sách lớn về kinh tế - xã hội phải được lấy ý kiến Nhân dân một cách thực chất, tránh hình thức, đối phó. Chỉ khi Nhân dân được tham gia từ đầu và được thụ hưởng kết quả cuối cùng, dân chủ mới thực sự trở thành động lực nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia.

Hai là, xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo. Quan điểm này đã đặt nền tảng cho việc

xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm trong quản trị quốc gia hiện nay. Vận dụng tư tưởng đó, cải cách hành chính không chỉ nhằm đơn giản hóa thủ tục, mà còn hướng tới thay đổi căn bản tư duy và phong cách phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Dân chủ trong quản trị quốc gia ở phương diện này được thể hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ công và thái độ phục vụ của cơ quan công quyền.

Giải pháp khắc phục là tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, qua đó tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của bộ máy nhà nước. Khi quy trình, thủ tục và kết quả giải quyết công việc được công khai trên môi trường số, người dân có điều kiện thuận lợi hơn để giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước. Đây chính là hình thức dân chủ hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia và đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, quan liêu.

Ba là, đổi mới công tác cán bộ - “khâu then chốt của then chốt”. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi cán bộ là nhân tố quyết định thành công hay thất bại của công việc. Người khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽⁹⁾. Vì vậy, đổi mới công tác cán bộ là giải pháp có ý nghĩa then chốt trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ vào quản trị quốc gia hiện nay. Quản trị quốc gia hiện đại đòi hỏi đội ngũ cán bộ không chỉ có phẩm chất đạo đức, mà còn phải có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và tư duy đổi mới. Thực hành dân chủ trong công tác cán bộ trước hết phải được thể hiện ở việc tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ một cách công khai, minh bạch, dựa trên năng lực và kết quả công việc, thay vì dựa vào quan hệ hay cảm tính. Bên cạnh đó, cần thiết kế và thực hiện hiệu quả các cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì đất nước.

Bốn là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương song hành với phát huy dân chủ. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ luôn gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và sự lãnh đạo thống nhất. Người khẳng định: “Dân chủ phải có lãnh đạo”⁽¹⁰⁾. Điều này cho thấy dân chủ không phải là sự buông lỏng

quản lý hay dân chủ vô hạn độ, mà phải được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và trật tự xã hội. Vận dụng quan điểm này, quản trị quốc gia hiệu quả đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ giữa phát huy dân chủ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Một mặt, cần kiên quyết xử lý các hành vi lợi dụng dân chủ để gây rối, làm suy giảm hiệu lực quản trị quốc gia. Mặt khác, phải xử lý nghiêm những cán bộ có biểu hiện hách dịch, cửa quyền, xâm phạm quyền làm chủ chính đáng của Nhân dân. Chỉ khi dân chủ được thực hành một cách thực chất, có kỷ cương và hiệu quả, quản trị quốc gia mới bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, đồng thời nâng cao năng lực quản lý và phục vụ xã hội trong điều kiện phát triển hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là một hệ thống quan điểm toàn diện, nhất quán và có giá trị bền vững, vừa định hướng mục tiêu, vừa chỉ ra phương thức tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước. Trong bối cảnh xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả ở Việt Nam, việc thể chế hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, đổi mới công tác cán bộ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính luôn là những giải pháp then chốt. Vì vậy, tiếp tục nghiên cứu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ không chỉ có ý nghĩa lý luận, mà còn là yêu cầu cấp thiết từ thực tiễn, góp phần xây dựng nền quản trị quốc gia dân chủ, kỷ cương, hiện đại và hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, đồng thời củng cố nền tảng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Ghi chú:

(1), (3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.232, tr.232.

(2), (6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, sdd, tr.664, tr.664.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, sdd, tr.25.

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 13, sdd, tr.19.

(7), (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, sdd, tr.65.

(9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, sdd, tr.309.

(10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, sdd, tr.216.